

PHẦN 1 (chữ Hán, tr. 1 – 22)

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 28.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

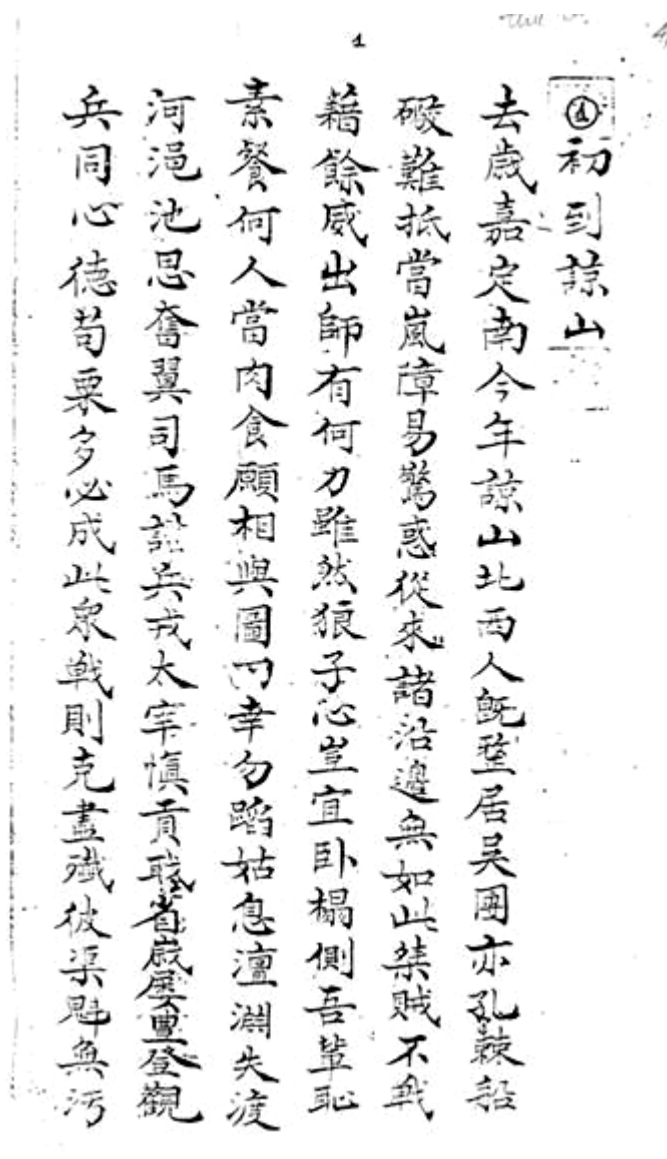
Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 1 Thi tập
(đầu đề bài 1)



Trang 2 Thi tập
(đầu đề bài 2 & bài 3)

2

我幘曷異類絕腥羶兩圻同郭式惟天作南邦星象拱
宸極稽首拜萬年王歌歌允塞

② 和諒撫鄧咏菊原韻

小春梅未報離下菊方開正色欺群譜奇香厭衆裁自
非主意好安得晚花來莫謂寒風冷尋芳負此回

③ 卽次高平

北望蒼山正高天將山勢作波濤地聯清界分亭障

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 28.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 3 Thi tập (đầu đề bài 4 & bài 5)

3

④ 師次河陽

民雜蠻懷帶劔刀負陰莫家餘土壘揭旗程氏倡人豪
三忠精爽今安在山色泉聲月下敲

⑤ 舟行宿渭川

蠻煙路入鼓聲沉誰擲千金買關心山不容攀緣厭俗
水多奔下好爲深朝嵐半雜青雲氣斜日微開綠樹陰
回首河楊征戰地飛塵盡日暗荒林

Trang 4 Thi tập
(đầu đề bài 6 & bài 7)

朝發宣光城暮來渭川站樹高天際雲石障流中艦身
不辭浪勞跡便忘珂坎江山若有靈荆棘何容雜

⑥ 和山藩武送魚鹹原韻

心存葵霍向春陽不管艱辛久倚甯欲得鹽梅調鼎為
尋常安問芥而薑

⑦ 和山興宣原密阮公贈行原韻

直感風聲已自先非因好急得應傳望子郭老三邊重

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 28.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 5 **Thi tập**
(đầu đề bài 8 & bài 9)

⑧ 和山落武自道原韻
 重恨晚韓門一識緣
 借箸自慚無計策
 失機却咎及旬
 宣老成應有典型在
 不遠長沙夜席前
 東皇點綴玉千株
 客久逢春思轉悠
 絕塞堪憐鴻滿野
 故園未穩鶴棲珠
 馬非驥北多懷棧
 餉不龍泉誤躍鑪
 莫把一愚輕送斷
 蘇翁曾願子孫愚
 ⑨ 蘇逆反戈復往諒

Trang 6 Thi tập
(đầu đề bài 10)

馬過昌江閱幾遭行人舟子每相嘲招招不解風霜急
僕僕寧爲道路勞草樹經秋仍點翠泉鳴失脚欲謀巢
九重念注邊疆事專閫何人握豹韜

⑩寄菊園張公子

客久方知去路賒戎場況復易蹉跎風霜爭奈三遭鎖
荆棘偏嫌數歲多渤海何辰能賣劍武城重不到聞歌
剡溪其地無佳款莫詫逢秋戀菊花

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 28.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 7 **Thi tập**
(đầu đề bài 11 & bài 12)

7

⑫ 和清國太平府徐延旭原韻

炎郊日煥逐鳴鳶
近百週星恰好天
出柙邊隅成虎穴
懸韜戎帳起龍年
四城萬衆勞飛輓
三載岩溪費涉緣

⑪ 和安勇縣尹裴原韻

狂氛羽報北山邊
伏鉞人稱趙李賢
不揣庸材叨與佐
故令難步失扶顛
何當帶礪存勞績
無負江山久涉緣
方略可於形勢定
深心難得畫來前

Trang 8 Thi tập
(đầu đề bài 13 & bài 14)

壯猷具在歸元老重到難留漢守賢

⑬憶京 幼女

今年幼六五年春每憶晨昏浪笑頻欲比男兒安爾母

却驚詠矢老邊塵

⑭得報元孫生

此身家慶又君恩局外浮沉豈足論年近五旬曾事祖
書來平旦報孫生涓埃未答常憂老嵐障雖深敢愛溫

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 28.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 9 Thi tập (đầu đề bài 15 & bài 16)

忠孝吾門培養厚勉哉素業各宜敦
 ⑮ 贈北落范觀成歸省親病
 君東歸裝我又行白頭只爲別離生
 臨期相送難相別
 萬木叢中一鳥聲
 ⑯ 贈慈守張菊園赴職
 府以慈名又處中如何控禦亦爲衝
 廉能題保欽釣諭
 經濟遺籌出相公曾具牛刀稱武宰
 不難續劔化文翁

Trang 10 Thi tập
(đầu đề bài 17 & bài 18)

卽今夾道歡迎者莫是當年誤對鋒

④⁷贈金 新舊黎陳二縣尹

金州何尋我州人去也黎兄接也陳民政已請功又試
軍機未學罪惟均舊新相告憐同病交代何由訝異聞
處世莫非爭者遇宦途平陂每相因

④⁸夜雨三絕督黃大人

相去纔離咫尺營相看夜夏雨初停深心相照應如水

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 29.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 11 Thi tập
(đầu đề bài 19 & bài 20)

脛穢相期洗一清

①⑨ 和岳翁寄訪三首原韻

處處愁聞待哺嗷憂深難寫轉生嘲乘涼試向高樓望

妬眼仍多未艾蒿

②⑩ 都門回首望門堂心事忙然醒似狂匣劍不鳴胡有馬

懸魚難致餌無香帝憂邊患求長策天厭兵凶幸小康

借箸無能慚飲至介眉遙憶酌春觴

Trang 12 Thi tập
(đầu đề bài 21 & bài 22)

②1 諒太宣道路難幾杳足跡幾間闕胸中有甲誰敵范
坐上無厄孰別顏廟算方殷遘事重將籌若定賊心寒
劇憐幕佐三秋滯豹略何曾展一斑

②2 九月過歸感作
秋飈瑟瑟漏更長旅舍孤燈夜氣涼虫蟄無聲鶯晚候
潤漬何處炷餘香就眠求見難成夢待旦舒懷迫墜霜
遠客應多風樹感況經數稔滯戎場

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 29.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 13 **Thi tập**
(đầu đề bài 23 & bài 24)

②③ 寄孳辦軍務武
憂國未成雙鬢白爭辰無柰一天蒼不才況且逢多事
梗短顛長只自傷

②④ 和統督黃大人咏軍中水仙原韻
每憶花間擢異英艾蓬披棘久經營獨將清白貽伊美
曾閱氛埃抱此貞共我榆關駐旅趣憐渠柳陌繫閨情
靈根抱得水壺靜誰信姮娥錯處生

Trang 14 Thi tập
(đầu đề bài 25 & bài 26)

②⑤ 冬夜有感

風雨瀟瀟夜漏頻寒燈獨坐覺勞神
山鳴谷響傳消息雞唱蠅聲混似真
歲暮不須愁黯淡更深誰爲道憂勤
點粧得與東皇佐復旦開祥色掇新

②⑥ 途接清官

伊誰請得廟廊憂三四年來心事悠
車馬此行昭物度氣脈何日息窺偷
操籌若定無他阻爲德當終豈外求

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 29.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 15 **Thi tập**
(đầu đề bài 27 & bài 28)

15

木以猿焚休怪恨越同秦視更何尤
 ②⑦ 寄山次參贊翁贊理陳
 清夏風薰堪解阜運湖原不到冬寒宣城紀績遺碑在
 寄道諸君試一看
 ②⑧ 和商辦鄧臘月苦寒原韻
 寒謀卒歲預秋初閱此飛葭氣未舒茶可解醒爭候懶
 酒堪破悶索樽虛雪霜冷墜多邊塞烽火灰殘幾啟閭

Trang 16 Thi tập
(đầu đề bài 29 & bài 30)

爲報東風須過早無教崖谷或遲於

②⑨ 遊蒲山寺

晚晚春風漸入寒浪遊緩步到蒲山名巨末觀捨據日
此地惟餘妙覺閑禪誦深宵聞八座鐘鳴半响寂千般
心存不殺曹家誓誰作蒼生普濟丹

③⑩ 與統督登旗臺有感

遠地新年繫放懷將相緩步強登臺山迎窺鏡隨明滅

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 29.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 17 **Thi tập**
(đầu đề bài 31 & bài 32)

③① 和統督黃大人富平道中原韻
 雲擁閑窓半掩閑 顧盼仙槎高閣夢徘徊 菊故園裁
 清平郊野知何日 共酌蒼英酒一杯
 野色山顏一梳紅 油然雲液迥天融 爲將甲洗流河水
 欲助軍聲嘯巖松 螳臂紛攘猶竄北 狐裘濡滯未之冬
 誰教出柙無予咎 或使么麼敢竊雄
 ③② 偶成呈視師阮

Trang 18 Thi tập
(đầu đề bài 33)

48

山多狐鼠海多鯨空使漁樵薄暮驚填海恐傷魚鼈窟
塞山難盡烏羊程群言盈發謀何定數稔勞攘患未平
若問全盤歸結處撫如龔召戰韓彭

③③夜聞歌鼓呈視師阮
燈下披書漸覺寒回思事世夜漫漫如今斑鬢人將老
何處新聲客亦閒斗征夫迷瘴霧玉花商女倚欄杆
中曲若解傍人意捨却琵琶唱入關

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 29.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 19 **Thi tập**
(đầu đề bài 34, bài 35 & bài 36)

③⑥

獨宿龍頭逢瀉水却無杯酒破愁腸
深林自是多荆棘

一別星週五相思九曲腸
寒風來徑竹夜月上高樑
愁不離孤塞夢常到故鄉
封侯誰自誤定遠鬢成霜

③⑤

軍中述懷

鬚眉纔半白劍筆豈全拋
鑒別誰蕭眼雄飛是信豪
不貪秦貨寶為剪漢蓬蒿
擾擾方多故無為勿放曹

③④

寄訪原高泉阮

Trang 20 Thi tập
(đầu đề bài 37 & bài 38)

大地何曾乏棟樑數稔已過諸卡隘一生可笑幾蓬桑
艱難誰道征夫意歌勞還詩雪又楊

③⑦ 七渡昌江

五年七渡壽昌江來往耶堪阻且長濟險非無舟楫利
執柁未定櫓帆忙滔滔世事看如水蹇蹇巨心結似霜
北顧朝廷宵旰甚瀟沅河上忍翱翔

③⑧ 病中寄訪同志

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 29.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 21 Thi tập
(đầu đề bài 39)

我生不是共生辰境過偏同此苦辛多病相憐沙漠客
 寡情自笑斗筭人魚緣貪餌應忘水雁故離寒鳥報春
 寄道如今尋是處野花山菜未全貪
 ③九 聞師次香芒
 香芒幾里去宣城架樹樓雲列大營疆弩江程震多激
 大同山勢極紆索陰城未杜千門徑聲息先傳五道兵
 咫尺安河皆故地香芒幾里去宣城

Trang 22 Thi tập
(đầu đề bài 40, bài 41 & bài 42)

和平林秀才鄧家物二首原韻

④① 廟中卦木

原韻 遠抱曾誇百尺長 幾經霜草卦中墟
未成不可銅之朽 一起擎天作棟樑

④① 不並群材較寸長 終風那得怕頽唐 幹楨別有軒昂處

肯作人家小楠樑

④② 松樹

原韻 肯誇質異凌三斗 特倚材高蓋異禽
直倚廟堂次樑去 棟樑雙倚三雲深

PHẦN 2 (chữ Hán, tr. 23 – 42)

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 29.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 23 Thi tập
(đầu đề bài 43, bài 44 & bài 45)

④③ 栽培自具凌霄操
蔭庇能容瑞世禽
標棟未言他日用
獨高雨露受恩深

④④ 寄訪鄧秀才
幾經霜雪費忙奔
每憶仙膠救丈渾
黃石非無方略在
傳書却恨載空言

④⑤ 贈比藩范假回病
月斜天欲曉
家遠客初歸
正喜今遭聚
庭傷昔別離
子

Trang 24 Thi tập
(đầu đề bài 46 & bài 47)

24

非榮共錦我未解戎衣相對難相送悠悠有所思

④六 次以督陳定之元旦試筆

五年猶作客三月又更春到家惟有夢載酒豈無人過
定江山蘆逢辰草樹新邊氛希早靜弓馬復戎臣

④七 和正使黎自東嘉起行就順汛火船原韻

幾年朔塞整戎旗此日西浮佐火馳遑恤前途坎坷歷
紙傷往事海桑移虜情自是多思遲朝士何嘗少見危

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 29.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 25 **Thi tập**
(đầu đề bài 48 & bài 49)

48

獨愧非才叨重選生平徒誦百篇詩
 ④8 和正使黎登謁天仗塔在平順省虬鯢汛原韻
 羣峰爭下一灣橫地曼山高水亦清托俗當年傳柳杏
 超情何處接期生棲岩靈蹟存瞻望海浮奇緣借品評
 南土千秋還故國歸疆應相此西行
 ④9 船近芹蔭逆風不進
 潘切鷄鳴一夜潭妃山薄暮半爲嵐海光星散波朝北

Trang 26 Thi tập
(đầu đề bài 50 & bài 51)

鍋沸紅飛火轉南嶺上招燈消息近船頭窺鏡路程諳
乘風直往還容易咫尺遲迴也豈甘

⑤① 贈洋官

嘉定人往香港

六七年餘又一來我來君去兩徘徊去來異路君須記
莫使臨別有所猜

⑤② 住嘉定觀西園有感

客舍公餘向晚天車橫曲徑過東邊數欄毛竹皆新物

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 29.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 27 **Thi tập**
(đầu đề bài 52 & bài 53)

27

⑤3 題平西將軍黎郡公墓 每句有數目字
男子當為一世雄 半千應運幾如公
兩圻史載恢疆績

⑤2 過金章寺
半幅花會異往年 對景堪悲誰作主
逢人難道此來緣
如何造化猶多事 空使梨園闕一篇

曾向長生說息機 百年世事不勝悲
閣中帝子今何在 城郭人民半已非

Trang 28 Thi tập
(đầu đề bài 54)

28

百戰人推扈駕功三尺淪封存故亂九原孤憤起良弓
未灰七十年前事頌遍平西六省中

⑤4 在嘉定得報參韓阮之子秋捷

客中車馬厭飛塵回憶秋園集縉紳攀桂此郎宜得手
乘槎吾輩未知津家嚴責重臣爲父國慶酬難子有君
雲水何辰歸舊浦一門雨澤更添新

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 29.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 29 Thi tập
(đầu đề bài 55)

(55) 乙亥元正
玄冥功成後甲戌次紀除爆竹連宵響條風來徐徐五
更待漏下東明屢問渠鐘聲曉報曉驚聲至止且九
重履首祚百執文孚如庭下集邦慶殿上賦嘉魚珍藏
出天府酬情匪報珞慶賜靈承厚瞻依旭日初三朝氣
載淑祥光滿帝居一年徵休吉羣生皆發舒熙然登
春臺渾然臨華胥旦兮歌復旦葵心向日攄泰和誠可

Trang 30 Thi tập
(đầu đề bài 56)

樂高貺同親疏。聖心不自滿百爲期。弼子匪躬乃臣
分。違恤瘡與掘民生。何以遂國計。何以餘綢繆。尚未及
無負此居諸富彊。非別道成法具。各茹傾否。卽復泰。
也有人欺。幸逢陽正。長君子喜得興交。修慎元始。幾庶永終譽。

⑤6 恭和 御製丙子元日 二十韻

爲服金甌莫克階。玉曆新陽年逢紀。子斗丙恰臨寅履
維三陽好。朔元百辟遵。純符除舊夕。漏箭報初晨。象闕

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 29.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 31 Thi tập
(thân bài 56 tiếp theo)

31
 貼星日鷄行肅縉紳 錫齡慈晉社 獻青帝躬
 親教孝先天下 我舜仰一矢青鸞移選殿朱綬拱
 嚴宸 負展端元位呼嵩遍侍巨鹿鳴筐篚貺棠棣萼花
 振瓊席香凝露椒觴影散銀寶分同異姓慶誌昔今春
 嘉惠因辰播濃霑到處勻化鈞開泰象 宸翰寓天真
 睿算深圖治周行正望賓微巨慙鄙猥大節乏經綸勵志
 嘗皆臍和衷醉若醇 體元機括轉達順適均雨潤

Trang 32 Thi tập
(đầu đề chung bài 57 & bài 58)

周原泰風清漢塞塵萬年歌 帝旦欣悅普臣民

⑤7 恭和 御製詩原韻閏五月護慈駕幸順安汛二首

聖心日養愛如年疏批常典而運筆佳妙欽此 逢再午天月臨江當水榭薰

風清暑渡樓船珍藏巨浸供散錯涼拂重裯 侍食眠

長仰 一 人歡奉意麾從舟楫自忘痛

⑤8 海門舸艦駕薰飛迢覆 慈雲暑氣微桂棹順流聲細

細柳絲 岳蔭綠依依沙堆古壘升天險暇時層臺眼遠

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 30.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 33 Thi tập
(đầu đề bài 59)

威此地 閱防先 孝治 南天永揭 彗星輝

(59) 幸翠雲山

翠雲何處是 突屹群峰前 群峰一齊下 度水獨橫行
 宮傍其側 靈蹟峙其巔 堆然卧石老 森然古木鮮 綠
 陰無夏暑 翠色有春烟 鳥語晨鐘鳴 夕陽麋鹿眠 環列
 莫匪山 翠雲何其然 矧有辰操舟 一泓清且妍 乘興復
 登樓 一帶落平田 美哉名勝地 宸遊歷有年 御橋

Trang 34 Thi tập
(đầu đề bài 60)

輦路處久已靜塵涓逢今夏五月積餘月復圓硃京奉天子
命閱武舟師咸比肩朝發香江津前後如蟬連晚開順
直閘迢迢雲水天萬棹浮中流軍氣暮益堅舟輕風自
生風微水自連翠雲漸覺近屹立如圻延燈花水榭滿
橈子賊樓船仙仗光如畫蓬島不消禪

⑥0 翠雲山

奉硃批似全好欽此硃京奉

不同靈蔡惟南拱壯天宸居作此山障硃京奉去橫瀾漁泛穩

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 29.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 35 **Thi tập**
(đầu đề bài 61)

35

(61) 思賢汎

陰留古樹鳥歸閒
遠看曉靄雲千岫
近挹澄清月一灣
自昔勝遊多此地
九重心事廿年間

平成禹鑿疏澤國
奠門閭繚繞羣峰
抱縈迴一水徐河
中收積厚順汎轉
流舒波穩中流楫
帆歸遠浦漁重洋
通眼處萬壑拱朝
餘爲報寰中水泚
泚海量虛奉
殊批爾識力皆可
到不專譽業已也
但薄之不爲耳亦
不暇

Trang 36 Thi tập
(đầu đề bài 62)

也何尺煩二首皆無疵無表見欽此

⑥2 元旦早擬廣安迺撫胡仲璉馬迺摺叙官兵踏平扶

隆匪巢因誌其事我 皇撫此酌寬嚴 天道

陰陽互顯潛寒威甫却冬前臘春陽已普人同瞻履端

萬象正新爽魑魅盡消 天日朗延列拜慶森衣冠

條聞捷奏平賊黨頒來馬迺廣安簡喜見遣巨叙戰功

仰惟 廟堂授成算恰值泰運方亨通我 國海東與

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 29.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 37 Thi tập
(thân bài 62 tiếp theo)

清接一帶葛奎連幽鐘清吏計窮鄰爲壑池魚無端遭
彼兇清將兩臨無寸效憚難終是遺寇鈔鯨穴兇窟出
沒間年來邇氓苦抄開舜德誕敷迷也覺自西自東訖
聲教爭奈洞庭障旣深難革爾心易爾貌周師寧緩殲
渠魁扶隆一鼓千陰摧將弁用命無堅敵聲靈赫濯武
功恢紀功又適行慶典凡百戎臣視之勉誰謂波濤不
可開萬里重洋將盡卷往復化機瞬息轉相機要在量

Trang 38 Thi tập
(đầu đề bài 63 & bài 64)

深淺自疆惟 聖體乾元思 且竊願策駕塞

嗣德二十年正月二十日 阮 奉應 製

⑥3 恭和 御製端午晚泛舟行幸思賢汛 殊本近來學近可喜飲此

薰風晚送水初平 三鼓千艘放棹行 正為閱防門鎖重

非關競渡片帆輕 斜陽天外雲峯盡 新月江頭鏡艇明

舟楫慙無商弼助 乘風尚冀奮鵬程 殊本謂老而益壯

⑥4 河中道中作

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 29.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 39 Thi tập
(đầu đề bài 65)

(65) 恭和 御製食鱷魚

十里薰風拂艤輕
江山全幅眼前呈
羣峰南拱神京壯
衆水東朝海量宏
迤邐同謁翠巖操
師何必鑿昆明
宸遊盡是憂民計
到處香奩夾道迎

維彼鱷今何如彼
覩物令人積念起
無鱷原非爲鱷悲
有鱷能無因鱷喜
南中地產素爲饒
鱷生其間一物耳
慈德普同感若天
卯育曾經幾年紀
龜蛟諒不忝所生

Trang 40 Thi tập
(thân bài 65 tiếp theo)

豈類長蛇與封豕雖非狡逞為淵驅他族肯令逼處此
 江湖橫氣少馴人庑殿還堪供饗祀歲常充貢非好珍
 物誌土宜不可已三十年來二十年追憶昔今胡不似
 封鯨結網切宸思夏季海門方迎視龍艇飛翔蛤
 鷺間仙蹕暫亭邵陽址蟹魚鰕蚌爭獻前帝鑒徘徊
 謂無爾非潛牛渚待河清將躡龍門同躍鯉詎從洋
 外跨身來管盡風濤千萬里潮游不隨西上魚朝尊但

Giao điểm tháng 8. 2005

posted: 29.8.2005

KÌ VĨ PHỤ CHÁNH ĐẠI THẦN

NGUYỄN VĂN TƯỜNG

(1824 - 1886)

THI TẬP

NGUYÊN TÁC CHỮ HÁN

Tập thơ nguyên tác chữ Hán này, vốn có nhan đề là KÌ VĨ QUẬN CÔNG NGUYỄN VĂN TƯỜNG THI TẬP.

Chúng tôi ghi số trang phần nguyên tác sau đây bằng chữ số a-ra-bi (Arabia), nhưng xin đọc theo cách của sách chữ Hán, từ phải sang trái.

Để tiện tra cứu, đối chiếu, chúng tôi có đánh số thứ tự a-ra-bi trên mỗi đầu bài.

Thi tập gồm bốn mươi hai (42) trang chữ Hán chép tay.

TXA.

Trang 41 Thi tập
(đầu đề bài 66)

41

(66) 賀陳仲恭七十壽

水有三河尚有仁地靈鐘福匪今然帶表坐鎮優為老
 見君王建恤此間生與死薦新少慰九重心賜餘
 下及百卿士托物一天章感慨深推食君恩多且
 旨和羹久自愧非才金魚惟願撈得美念鯉當年寄伏
 戎今來想已識行止寰中憑鯉報百川解甲無為不裨尾

Trang 42 Thi tập
(thân bài 66 tiếp theo)

繁錯紛投動則圓
亮拜披丹逢慶典
龍編留雪借耆年
艱難回憶相隨日
半在江湖半日邊